

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2018/HS-ST**

Ngày 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa;

Bà Lê Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 8, ngách 173/191 đường T, phường H, quận BD, TP. Hà Nội; Nơi tạm trú: Số 12, ngõ 18, đường T, xã T, huyện TT, TP. Hà Nội. Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 14, ngõ 140/70 phường VH, quận HM, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1958 và con bà Phùng Thị Kim L, sinh năm: 1963; Nhà có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Tống Thị B, sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Danh bản và chỉ bản số: 135 của Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội lập ngày 28/3/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1983; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 9b, ngõ 179/144 phố VH, phường V, quận HM, TP. Hà Nội; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số Ngõ 179/187 phố VH, phường Vĩnh Hưng, quận H, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Trần Hữu N, sinh năm: 1957 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1957; Nhà có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lê Thị Kh, sinh năm 1983, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016)

Tiền án, tiền sự: không.

Danh bản và chỉ bản số: 136 của Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội lập ngày 28/3/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/3/2018 đến ngày 22/3/2018. Hiện, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm 9, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Vũ Văn K, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện GL, thành phố Hà Nội.

3. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Y, xã AK, huyện HD, thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Cường Ph, sinh năm 1990; Nơi cư trú: xã TĐ, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

5. Chị Bùi Thị Hương G, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ngõ 445 đường L, quận TH, thành phố Hà Nội.

6. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

(Các bị hại đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2018, do cần tiền chi tiêu cá nhân Nguyễn Minh Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức tự làm giả thuốc cổ truyền chữa viêm loét dạ dày, viêm xoang và nước súc miệng bằng cách mua nước

muối sinh lý về pha với nước siro để tạo ra các màu nâu và xanh rồi đóng vào các chai nhựa ghi tem mác ở ngoài vỏ chai là thuốc cổ truyền Hải Hậu, Nam Định chữa viêm loét dạ dày, chữa viêm xoang và nước xúc miệng để lừa người khác. Sau đó Đ lên mạng xã hội Facebook tạo hai nick có tên “Bùi Văn Đ” và “Nguyễn Đ” đăng lên trang “Ship tìm người - Người tìm ship” với nội dung tìm người ship chuyển hàng thuốc tới một địa chỉ kèm theo số điện thoại của Đ. Khi đăng lên mạng, người chuyển hàng đã gọi điện thoại cho Đ và đến nhận số hàng trên để chuyển. Để lấy được lòng tin của người chuyển hàng, Đ đã bàn với Trần Văn H để H đóng giả là khách mua hàng và xác nhận địa chỉ nhận hàng để cho người chuyển hàng tin đó là địa chỉ thật. Sau khi Đ nhận được tiền của người chuyển hàng thì Đ và H tắt điện thoại và rút chiếc sim mà khách vừa gọi đến. Để thực hiện hành vi lừa đảo Đ đưa cho H 01 chiếc điện thoại Nokia C2 và 06 chiếc sim rác để H nghe điện thoại của người chuyển hàng gọi đến và xác nhận địa chỉ ảo mà Đ tự nghĩ ra để lừa đảo lấy tiền của người chuyển hàng.

Với thủ đoạn trên, ngày 21/01/2018 và ngày 08/02/2018, Nguyễn Minh Đ, Trần Văn H lừa đảo chiếm đoạt tiền của 06 bị hại cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân Kh (Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Xóm 9, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An); anh Vũ Văn K (Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện GL, TP. Hà Nội) và anh Hoàng Văn Th (Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn Y, xã AK, huyện HĐ, TP. Hà Nội) ngày 21/01/2018.

Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2018, Nguyễn Minh Đ đến nhà ông Trần Văn K, sinh năm: 1956 ở số 5, ngõ 15 phố T, phường P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để thuê phòng trọ của ông K. Sau đó Đ vào tài khoản “Nguyễn Đ” đăng tin tìm người ship hàng lên mạng Internet kèm theo số điện thoại 0916 188 4** của Đ. Từ 12 giờ 40 phút đến 14 giờ cùng ngày có anh Nguyễn Xuân Kh; anh Vũ Văn K và anh Hoàng Văn Th đã gọi điện thoại cho Đ và hẹn gặp nhau tại số 5, ngõ 15 phố P, phường P, quận Bắc Từ Liêm, T.P Hà Nội để nhận và chuyển hàng cho Đ.

Khi anh Kh đến nơi, Đ đưa cho anh Kh một túi nilong bên trong có 02 chai 350ml nước xúc miệng tiết trùng, 10 lọ nhỏ 10ml thuốc chữa viêm xoang gia truyền và 10 lọ nhỏ 10ml chất lỏng màu trắng bên ngoài ghi thuốc viêm họng gia truyền để giao cho khách tại địa chỉ 179/186 VH, HM, T.P Hà Nội, tiền phí vận chuyển là 120.000 đồng, tiền thuốc là 4.250.000 đồng. Đ bảo anh Kh ứng

trước tiền hàng, khi nào giao hàng cho khách thì nhận của khách tiền thuốc và phí vận chuyển là 4.370.000 đồng. Anh Kh đồng ý và đưa trước cho Đ 4.250.000 đồng.

Khi anh K đến gặp Đ, Đ đưa cho anh K 02 chai dung dịch màu xanh, 05 lọ chữa viêm xoang dung tích 10 ml và 05 lọ chữa viêm họng dung tích 10 ml để giao đến cho khách tại địa chỉ 27 PH, HK, Hà Nội. Đ bảo anh K ứng trước tiền hàng, khi nào giao hàng cho khách thì nhận của khách tiền thuốc và phí vận chuyển là 2.600.000 đồng. Anh K đồng ý và đưa cho Đ 2.500.000 đồng.

Khoảng 14h00, anh Th đến gặp Đ và nhận 01 túi nilong bên trong có 02 chai nước màu xanh, 10 lọ thuốc dạng thuốc nhỏ mắt ghi thuốc trị viêm xoang và 10 lọ thuốc ghi thuốc trị viêm họng để giao đến cho khách tại địa chỉ 40 HK, Hà Nội. Đ bảo anh Th ứng trước 4.300.000 đồng, khi nào giao hàng cho khách thì nhận của khách tiền thuốc và phí vận chuyển là 4.420.000 đồng. Anh Th đồng ý và đưa cho Đ 4.300.000 đồng.

Sau khi nhận hàng của Đ, anh Kh, anh K gọi tới số 0973 747 7**; anh Th gọi đến số 0971 173 1** là số điện thoại và địa chỉ ảo Đ ghi bên ngoài số hàng thì Trần Văn H nghe điện thoại và xác nhận đúng địa chỉ và người nhận hàng. Khi 03 anh đến địa chỉ của người nhận hàng thì không liên lạc và không gặp được. Sau đó, Đ và H đã tắt máy điện thoại, Đ rời khỏi phòng trọ. Số tiền chiếm đoạt ngày 21/01/2018 của anh Kh là 4.250.000 đồng; anh K là 2.500.000 đồng, anh Th là 4.300.000 đồng của. Tổng số tiền chiếm đoạt của 03 anh là 11.050.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, Đ sử dụng để chi tiêu cá nhân hết và không chia cho H.

2. Hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Cường Ph (Sinh năm: 1990, Nơi cư trú: Xã T, huyện BL, tỉnh Hà Nam); chị Bùi Thị Hương Gi (Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ngõ 445 đường L, quận TH, TP. Hà Nội) và anh Nguyễn Văn M (Sinh năm: 1991, Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện ĐA, TP. Hà Nội) ngày 08/02/2018.

Khoảng 10 giờ ngày 08/02/2018, Nguyễn Minh Đ đến nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958 ở số 03, ngõ 205/53/21 đường XD, phường XD, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để thuê phòng trọ. Sau đó, Đ vào tài khoản “Bùi Văn Đ” đăng tin tìm người ship hàng lên mạng Internet kèm theo số điện thoại 0979 765 8** của Đức.

Từ 10 giờ 30 phút đến 12 giờ cùng ngày có anh Nguyễn Cường Ph; chị

Bùi Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn M đã gọi điện thoại cho Đ và hẹn gặp nhau tại số 03, ngõ 205/53/21, đường XD, phường XD, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để nhận và chuyển hàng cho Đ.

Khi anh Ph đến nơi, Đ đưa cho anh Ph 06 chai thuốc chữa viêm loét dạ dày để chuyển cho anh “Dũng” số điện thoại 0965 360 4** ở địa chỉ 40 Hàng Cót, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội mà Đ tự nghĩ ra. Đ và anh Ph thỏa thuận với nhau, tiền phí vận chuyển là 100.000 đồng, tiền thuốc là 3.000.000 đồng. Đ bảo anh Ph ứng trước số tiền 3.000.000 đồng, khi nào giao hàng cho khách thì lấy tiền ship và tiền thuốc là 3.100.000 đồng, anh Ph đồng ý và đưa cho Đ 3.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ chị Bùi Thị Hương Gi gặp Đ nhận 07 chai thuốc chữa viêm loét dạ dày để chuyển hàng cho anh “Hùng”, số điện thoại: 0969 753 8** ở địa chỉ A phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Đ bảo chị Gi ứng trước tiền hàng 4.000.000 đồng, khi nào giao hàng cho khách thì nhận của khách tiền thuốc và phí vận chuyển là 4.100.000 đồng. Chị Gi đồng ý và đưa cho Đ 4.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ, anh Nguyễn Văn M gặp Đ nhận 06 chai thuốc chữa viêm loét dạ dày để chuyển đến cho khách tại địa chỉ 27 P, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Đ bảo anh M ứng trước tiền hàng 3.500.000 đồng, khi nào giao hàng cho khách thì nhận của khách tiền hàng và phí vận chuyển là 3.620.000 đồng. Anh M đồng ý và đưa cho Đ 3.500.000 đồng.

Sau khi nhận hàng của Đ, anh Ph, chị Gi và anh M gọi đến số điện thoại và địa chỉ ảo Đ ghi bên ngoài số hàng thì Trần Văn H nghe điện thoại và xác nhận đúng địa chỉ và người nhận hàng. Khi các anh chị đến địa chỉ nhận hàng thì không liên lạc và gặp được người mua hàng. Sau đó, Đ và H đã tắt máy điện thoại, Đ rời khỏi phòng trọ. Số tiền chiếm đoạt ngày 08/2/2018 của anh Ph là 3.000.000 đồng; chị Gi là 4.000.000 đồng, anh M là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của 03 anh chị là 10.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, Đ sử dụng để chi tiêu cá nhân hết và không chia cho H.

Quá trình nhận giao hàng, bị hại lưu giữ được hình ảnh, đặc điểm của Nguyễn Minh Đ. Đêm ngày 12/3/2018 trong quá trình đi vận chuyển hàng thuê, người bị hại Nguyễn Cường Ph phát hiện thấy Nguyễn Minh Đ ở phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Bị hại Nguyễn

Cường Ph hô hoán và được sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân đã bắt giữ Nguyễn Minh Đ đưa về trụ sở công an điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ được:

Thu giữ của Nguyễn Minh Đ:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia C2 màu đỏ không lắp sim, số imei 1: 351677/05/608352/0 và imei 2 là: 351677/05/608353/0.

- 01 xe máy Honda Wave Alpha màu bạc, BKS: 18P3-39**, SK: 220000, SM: 6229984 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại samsung màu đồng, số thuê bao 016977242** (đã qua sử dụng)

Thu giữ của Trần Văn H:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng bị vỡ màn lắp 02 sim: 0965 891 3** và 0922 681 5**.

Thu giữ của anh Nguyễn Xuân Kh:

- 01 giấy ghi địa chỉ và trị giá số tiền hàng và nơi nhận

- 02 chai nhựa ghi nhãn nước súc miệng tiết trùng chứa chất lỏng màu xanh

- 10 lọ nhựa ghi nhãn hiệu thuốc viêm họng

- 10 lọ nhựa ghi nhãn hiệu thuốc viêm xoang.

Thu giữ của anh Vũ Văn K:

01 giấy ghi địa chỉ, giá trị hàng hóa của người nhận

02 chai nhựa chứa chất lỏng màu xanh

05 lọ nhựa chứa chất lỏng màu trắng

05 lọ nhựa chứa chất lỏng màu vàng.

Thu giữ của anh Hoàng Văn Th:

01 giấy ghi địa chỉ, trị giá tiền hàng của người nhận

02 chai nhựa chứa chất lỏng màu xanh

10 lọ nhựa chứa chất lỏng màu trắng

10 lọ nhựa chứa chất lỏng màu vàng.

Thu giữ của anh Nguyễn Cường Ph: 06 chai dung dịch nước màu vàng, có vỏ nhựa kích thước khoảng 17x7cm. Vỏ ngoài dán nhãn màu trắng có ghi “Thuốc chữa viêm, loét dạ dày gia truyền Hải Hậu - Nam Định”. Đ/c: Nam Trục-Nam Định, SĐT: 0979765835, không có hóa đơn chứng từ hay nhãn mác cụ thể, 06 chai chưa được mở nắp.

Thu giữ của chị Bùi Thị Hương Gi:

- 01 tờ giấy ghi chữ: A. Hùng (0969 753 81*); Đ/c: A Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội. Thuốc dạ dày: 7 chai x 570.000=4.000.000 đồng

- 07 chai dung dịch nước màu vàng, kích thước 17x7cm. Vỏ ngoài dán nhãn màu trắng có ghi “Thuốc chữa viêm loét dạ dày gia truyền Hải Hậu- Nam Định”. Đ/c: Nam Trục - Nam Định, SĐT: 0979765835, không có hóa đơn chứng từ hay nhãn mác cụ thể, 07 chai chưa được mở nắp.

Thu giữ của anh Nguyễn Văn M:

- 06 ảnh của đối tượng Đ

- 06 chai nhựa bên trong có chứa dung dịch màu vàng, kích thước 17x7cm. Vỏ ngoài dán nhãn màu trắng có ghi “Thuốc chữa viêm loét dạ dày gia truyền Hải Hậu- Nam Định”. Đ/c: Nam Trục- Nam Định, SĐT: 0979765835, không có hóa đơn chứng từ hay nhãn mác cụ thể, 06 chai chưa được mở nắp.

Tổng số tiền Nguyễn Minh Đ, Trần Văn H chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân Kh, anh Vũ Văn K, anh Hoàng Văn Th, anh Nguyễn Cường Ph; chị Bùi Thị Hương G và anh Nguyễn Văn M là 21.550.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Đ, Trần Văn H khai như trên.

Nguyễn Minh Đ khai: Số tiền 21.550.000 đồng lừa đảo 06 bị hại, Đ đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Ngoài ra, ngày 15/01/2018, Đ còn lừa đảo 03 người khác chiếm đoạt 9.000.000 đồng tại trước cổng số 140, ngõ 254 đường Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tiến hành xác minh tại Công an phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tiến hành đăng 03 số báo liên tiếp nhưng không có ai đến trình báo sự việc như trên. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác chứng minh Đ lừa đảo chiếm đoạt 9.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Trần Văn H khai: Do H với Đ quen biết nhau từ hồi nhỏ, học cấp 1, cấp 2 với nhau nên H giúp Đ nghe điện thoại để lừa đảo các bạn ship hàng nhưng H không biết Đ lừa đảo của các bị hại cụ thể số tiền bao nhiêu và không được hưởng lợi gì.

Về dân sự: Anh Nguyễn Xuân Kh đề nghị bồi thường 4.250.000 đồng, anh Vũ Văn K đề nghị 2.500.000 đồng, anh Hoàng Văn Th đề nghị 4.300.000 đồng, chị Bùi Thị Hương Gi đề nghị 4.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn M đề nghị 3.500.000 đồng, anh Nguyễn Cường Ph không có yêu cầu đề nghị bồi thường. Gia đình bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trần Văn H đã liên đới bồi

thường thiệt hại cho những người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu bạc, BKS: 18P3-39**, SK: 220000, SM: 6229984 thu giữ của Đ, qua xác minh xác định chiếc xe trên của chị Tống Thị N (sinh năm 1984, Địa chỉ: xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định). Tại Cơ quan điều tra, chị N và Đ đều khai: Đ là em rể của chị N nên chị N cho Đ mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, chị N không biết việc Đ lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Ngày 17/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại cho chị Tống Thị N chiếc xe trên, chị N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội quyết định tố bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trần Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Minh Đ với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt Trần Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với

quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 01/2018, do cần tiền chi tiêu cá nhân Nguyễn Minh Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức tự làm giả thuốc cổ truyền chữa viêm loét dạ dày, viêm xoang và nước súc miệng rồi lên mạng xã hội đăng tin tìm người chuyển hàng tới địa chỉ ảo do Đ tự nghĩ ra. Để lấy được lòng tin của người chuyển hàng, Đ bàn bạc với Trần Văn H đóng giả là khách mua hàng và xác nhận địa chỉ nhận hàng để cho người chuyển hàng tin là địa chỉ thật và ứng trước tiền hàng rồi chiếm đoạt tiền của họ. Với thủ đoạn trên trong hai ngày 21/01/2018 và ngày 08/2/2018, tại số 5, ngõ 15 phố PK, phường PD, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và số 03, ngõ 205/53/21 đường XD, phường XD, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Nguyễn Minh Đ và Trần Văn H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của sáu bị hại là:

1. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân Kh số tiền 4.250.000 đồng
 2. Chiếm đoạt của anh Vũ Văn K số tiền 2.500.000 đồng
 3. Chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Th số tiền 4.300.000 đồng
 4. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Cường Ph số tiền 3.000.000 đồng
 5. Chiếm đoạt của chị Bùi Thị Hương Gi số tiền 4.000.000 đồng
 6. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M số tiền 3.500.000 đồng
- Tổng số tiền chiếm đoạt của sáu bị hại là 21.550.000 đồng.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hành vi làm giả thuốc chữa bệnh gia truyền của bị cáo Nguyễn Minh Đ thuần túy là nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của người chở thuê (Các Shiper), chưa có ai sử dụng, chưa gây ra hậu quả gì đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Do đó không bị xem xét về hành vi làm giả thuốc chữa bệnh theo quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án này thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, nghĩ ra chiêu thức lừa đảo tinh vi, trực tiếp đăng thông tin giả lên mạng xã hội để lừa các shiper. Nguyễn Minh Đ bàn bạc và nhờ Trần Văn H đóng giả là người mua hàng (Các loại thuốc gia truyền do Đ làm giả). Trần Văn H đồng ý giúp Đ trong việc xác nhận thông tin và từ đó chiếm đoạt tiền của các bị hại. Đ đã chuẩn bị sẵn điện thoại và nhiều sim rác và đưa cho H để các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Tuy nhiên bị cáo H không được hưởng lợi gì từ hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại, nên Nguyễn Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Văn H.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đánh giá phương thức và thủ đoạn phạm tội của Nguyễn Minh Đ và Trần Văn H như nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đây là chiêu thức lừa đảo mới, có tính chất tinh vi. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Dùng thủ đoạn tinh vi” đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ và tính chất, vai trò, động cơ, mục đích, phương pháp, thủ đoạn phạm tội mà các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức cao hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy:
 - + 75 chai nhựa chứa chất lỏng và 06 ảnh của đối tượng Đ.
 - + 03 giấy ghi địa chỉ và giá trị số tiền, nơi nhận;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:
 - + 01 (một) điện thoại Nokia C2 màu đỏ không lắp sim, số imei: 351677/05/608352/0, số imei 2: 351677/05/608353/0 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong)
 - + 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng bị vỡ (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy).

[8] Về quyền kháng cáo và án phí: Các bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trần Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51; Điểm g, m khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh Đ: **22** (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51; Điểm g, m Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Trần Văn H: **16** (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2018 đến ngày 22/3/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 75 chai nhựa chứa chất lỏng và 06 ảnh của đối tượng Đức.
 - + 03 giấy ghi địa chỉ và giá trị số tiền, nơi nhận;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Nokia C2 màu đỏ không lắp sim, số imei: 351677/05/608352/0, số imei 2: 351677/05/608353/0 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong)

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng bị vỡ (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 118/18 ngày 01/6/2018 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội).

3.2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh